

- Thu hoạch bí non là rau xanh sau trồng 70 - 75 ngày, khi quả có khối lượng 1,0 - 1,5 kg, vỏ xanh thẫm. Thu quả già sử dụng là rau hoặc chế biến, khi quả đậu 30 - 35 ngày, khối lượng quả 2,5 - 3,5 kg, vỏ quả có phần trắng.



IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

- Tỉnh Hải Dương: Tứ Kỳ, Nam Sách, Gia Lộc, Cẩm Giàng ... với qui mô từ 2012 - 2014 tổng cộng 120 ha.

- Tỉnh Thái Bình: Đông Hưng, Kiến Xương, Hưng Hà, Thái Thụy... với qui mô từ 2012 - 2014 tổng cộng 210 ha.

- Tỉnh Thanh Hóa: Thạch Thành, Yên Định, Hoàng Hóa... với qui mô từ 2013 - 2014 tổng cộng 195 ha.

- Tỉnh Hà Nam: Qui mô 2013-2014 tổng cộng 80 ha.

- Tỉnh Thái Nguyên: Qui mô 2013-2014 tổng cộng 80 ha.

- Tỉnh Lào Cai: Qui mô 2014 là 30 ha.

- Hà Nội: Phú Xuyên, Hoài Đức, Phúc Thọ, Thạch Thất ... với qui mô từ 2012 - 2014 tổng cộng 75 ha.

16. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG CÀ TÍM LAI SỐ 1

Đào Xuân Thàng*, Nguyễn Thị Hải Yến, Bùi Thị Đào, Nguyễn Thị Phương, Đỗ Năng Vịnh, Hà Thị Thúy

I. NGUỒN GỐC

Giống cà tím lai số 1 được tạo ra bằng con đường sử dụng ưu thế lai F1 từ tổ hợp lai Eg9 x Eg10 có nguồn gốc từ DA15 do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn tạo.

Giống được công nhận cho sản xuất thử trên phạm vi cả nước, theo quyết định số 293/QĐ-TT-CLT ngày 18/7/2013 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống Cà tím lai Số 1 có dạng quả dài, to trung bình, dài 25-30 cm, đường kính quả 5,5-6,5 cm, cùi dày, khi chín thương phẩm màu tím hồng bóng trông rất hấp dẫn, độ Brix đạt 4,6%-5,0%,



* Email: daoxuanthang07@yahoo.com.vn

Khả năng sinh trưởng và phát triển khỏe, khả năng chống chịu bệnh tốt, khả năng thích ứng rộng.

Năng suất đạt 58-74 tấn/ha ở vụ xuân và vụ hè.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ Xuân: gieo hạt 15/1 - 15/2, trồng cây 20/2 - 20/3. Vụ hè: gieo 20/4-20/5, trồng 20/5 – 20/6.

2. Vườn ươm và kỹ thuật gieo hạt

- Đất vườn ươm: Đất vườn ươm được chọn ở nơi cao ráo, dễ tưới, dễ tiêu, dễ vận chuyển cây con. Đất vườn ươm cần được cày phơi ải, sạch cỏ dại, trước khi gieo 15 - 20 ngày cần được xử lý bằng hỗn hợp (15 kg basudin + 100 kg vôi bột) rắc đều cho 1 ha vườn ươm.

Lên luống vườn ươm rộng 1,2 m, cao 30 cm, rãnh rộng 30 cm thoát nước.

- Khi gieo sử dụng thêm hỗn hợp đất bột với phân hữu cơ ủ mục tỷ lệ 1 : 1 đã được xử lý (1,0 kg Basudin + 10,0 kg vôi bột cho 1000 kg hỗn hợp) phủ một lớp mỏng 2 cm trên mặt luống để gieo hạt.

- Lượng hạt giống và cách gieo:

Mật độ gieo 2,5 - 3,0 g hạt/m².

Lượng hạt cần dùng cho 1 ha (hạt có tỷ lệ nảy mầm cao hơn 85%): 0,15 - 0,20 kg với các giống sinh trưởng vô hạn; 0,35 - 0,45 kg (với loại hình sinh trưởng bán hữu hạn).

Sau khi gieo hạt đều trên mặt luống, phủ bằng hỗn hợp đất + phân hữu cơ ủ mục nói trên vừa kín hạt. Sau đó phủ một lớp trấu mỏng, tưới đều đủ ẩm trong 5 - 7 ngày cho đến khi hạt mọc đều.

- Cần tỉa định cây trong vườn ươm đảm bảo khoảng cách 3 - 4cm (bỏ cây xấu, sâu bệnh).

Tuổi cây con thích hợp: 3 - 4 lá thật.

3. Làm đất, trồng cây

- Yêu cầu đất trồng:

Đất trồng tốt nhất là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu chất dinh dưỡng, dễ tưới, tiêu. Vùng trồng phải tuyệt đối không chịu ảnh hưởng của các tác nhân gây ô nhiễm.

Đất trồng được cày bừa kỹ, làm sạch cỏ, lên luống rộng 1,6 m (cả rãnh luống), cao 25 - 30 cm.

- Mật độ trồng: Trồng 2 hàng trên luống, khoảng cách (80 × 55) cm tương đương với mật độ 2,7 vạn và khoảng cách trồng (80 × 45) cm tương đương với mật độ 3,2 vạn cây/ha là thích hợp nhất.



4. Bón phân

- Lượng phân bón cho 1 ha: 15 tấn phân hữu cơ vi sinh Sông Gianh + 325 - 390 kg Urea + 625 - 750 kg Super Lân + 250 - 300 Kali clorua + 400 kg vôi nếu đất có pH_{kl} < 6.

- Cách bón:

Bón lót: Đánh rạch hoặc bở hốc, bón toàn bộ phân chuồng hoai mục + phân lân + vôi vào rạch, được đảo đều với đất và lấp trước khi trồng 2 - 3 ngày.

Bón thúc: chia làm 3 lần: Lần 1: Sau khi trồng 10 - 15 ngày, bón cách gốc cây 10 - 15 cm kết hợp vun xới phá váng. Lần 2 : Sau khi trồng 30 - 40 ngày, bón phân kết hợp vun xới. Lần 3: sau trồng 55 - 60 ngày, bón phân kết hợp vun xới phía trong luống kết hợp xới nhẹ và xúc đất rãnh luống lấp kín phân.

TT	Loại phân bón	Tổng số	Bón lót	Bón thúc		
				I	II	III
1	Phân chuồng hoai mục (tấn)	25 - 30	25-30			
2	Đạm urê kg/ha	300 - 320		50- 60	70 - 80	170-180
3	Phân super lân kg/ha	500 - 600	500 - 600			
4	Phân kali kg/ha	300-320		50- 60	70 - 80	170-180
5	Vôi bột kg/ha nếu pH _{kl} <6,0	400	400			

Sau khi thu quả đợt đầu, nếu thấy cây sinh trưởng kém có thể ngâm phân chuồng hoai mục lấy nước tưới cho cây. Đối với những giống sinh trưởng vô hạn, thời gian ra hoa, đậu quả và thu hoạch kéo dài, đợt bón thúc lần 3 có thể chia ra thành 2 - 3 đợt phụ cách nhau 5 - 7 ngày.

5. Chăm sóc

- Sau khi trồng thường xuyên tưới nhẹ nước lã cho cây mau bén rễ, hồi xanh.

Tia cành: Tia những cành lã, chỉ để lại 1 - 2 nhánh chính đối với giống sinh trưởng vô hạn, 2 - 3 nhánh chính đối với sinh trưởng hữu hạn.

- Cắm giàn: Sau trồng 25 - 30 ngày tiến hành cắm giàn cho cà tím, khi cây có thân lá phát triển tốt thường xuyên buộc cây để tránh đổ, bảo vệ các tầng quả không bị chạm đất gây bụi bẩn, sâu, bệnh.

- Làm sạch cỏ dại kết hợp vun xới, loại bỏ cây bệnh, lẫn tạp. Tưới đủ độ ẩm cho cây sinh trưởng phát triển bình thường, không tưới tràn gây úng hoặc tạo điều kiện cho dịch bệnh phát triển.

Khi gặp mưa to phải tìm mọi cách rút hết nước không để ngập úng.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh bằng phương pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) một cách nghiêm ngặt. Trước khi trồng cần vệ sinh đồng ruộng: Làm sạch cỏ, cày đất sớm để trừ các trứng, nhộng, sâu non... có trong đất.

Luân canh với cây lúa nước: 2 vụ lúa và 1 vụ màu hoặc 1 vụ lúa 2 vụ màu. Nếu trồng trên đất chuyên canh rau, tuyệt đối không trồng trên đất có cây trồng trước là cây cùng họ cà.

Trước khi trồng cây cần xử lý đất bằng thuốc Basudin, ViBam 5H liều lượng 25 - 27 kg/ha. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện và diệt sớm các ổ trứng, sâu non.

-Sâu xanh, sâu đục quả dùng Padan 0,1%, Sherpa 25EC 0,1%, Cyperkill 10EC 0,1%... phun vào buổi chiều mát.

- Bệnh sương mai dùng Zineb 80WP 0,25%, Mancozeb 80BTN 0,25%, Daconil 75 WP 0,2%, Ridomill 72WP nồng độ 0,15%... phun cho cây.

Chú ý: Tuân thủ thời gian cách ly của từng loại thuốc theo sự hướng dẫn của đơn vị sản xuất thuốc ghi trên bao bì.

7. Thu hoạch và bảo quản

Thu đúng lúc, đúng lứa quả, khi cà tím chuyển sang màu tím hồng hoặc tím đậm (tùy giống). Không để giập nát, sâu sứt, dùng các xô nhựa sạch thu quả, phân loại quả, xếp vào các thùng gỗ nhỏ (kích thước 30 x 40 x 15 cm) 3-4 lớp.

Bảo quản nơi thoáng mát.

Bao bì đóng gói: Thường dùng bao bì bằng màng co hoặc túi Polyetylen có đục lỗ để đựng. Trước khi đóng gói cần loại bỏ các quả bị sâu bệnh, sâu sứt, phân cấp quả, đóng theo túi (1 hoặc 2 kg). Ghi nhãn theo quy định tại Quyết định 178/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế ghi nhãn mác hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư số 15/2000/TT/BYT ngày 30/6/2000 của Bộ Y Tế hướng dẫn ghi nhãn hàng hoá thực phẩm.



IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Nội, Hà Nam; quy mô khoảng 20 ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Văn Chi, Dương Đức Tiên (1978), *Phân loại học thực vật (Thực vật bậc cao)*, Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
2. Đường Hồng Dật (2003), *Kỹ thuật trồng cà và cà chua*, Nxb Lao động – xã hội.
3. Phạm Hồng Hộ (1993), "*Solanaceae: họ Cà*", *Cây cỏ Việt Nam 2*, Montreal.
4. Vũ Văn Hợp (2006), *Luận án tiến sĩ: Nghiên cứu phân loại họ Cà (Solanaceae Juss.) ở Việt Nam*.
5. Vũ Văn Liết – PGS. TS Vũ Đình Hoà (2006), *Kỹ thuật sản xuất hạt giống rau*, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.

17. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG DƯA THANH LÊ SỐ 1

Đào Xuân Thảng*, Nguyễn Văn Tân, Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Phương

I. NGUỒN GỐC

Giống dưa Thanh lê 1 được chọn lọc từ mẫu giống dưa lê thu thập ở Trung tâm Rau quả Cầu Diễn Hà Nội, phương pháp chọn lọc cá thể kết hợp với chọn lọc hỗn hợp.

Được công nhận cho sản xuất thử tại các tỉnh phía Bắc theo quyết định số 293/QĐ-TT-CLT ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

- Thời gian sinh trưởng ngắn: Vụ xuân hè: 75 - 80 ngày (tính cả thời gian vườn ươm trong bầu 10 - 15 ngày); Vụ hè: 65 - 75 ngày (tính cả thời gian cây con trong bầu 10 - 12 ngày hoặc gieo thẳng xuống ruộng tính từ lúc mọc); Vụ thu: 75 - 85 ngày (tính cả thời gian cây con trong bầu 10 - 12 ngày hoặc gieo thẳng xuống ruộng tính từ lúc mọc).

- Sinh trưởng phát triển khoẻ. Quả có chất lượng cao, hình dạng quả đẹp, khi chín vỏ quả có màu trắng xanh, cùi dày có màu phớt xanh, ít hạt đặc biệt ăn rất ngọt và thơm có độ đường 9 - 12 độ.

- Chống chịu sâu bệnh khá, khả năng thích ứng tốt.

- Năng suất khá, đạt 700 - 1000 kg/sào (22-27 tấn/ha/vụ), hiệu quả kinh tế cao.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Gieo trồng được 3 vụ: Vụ xuân hè: Các tỉnh phía Bắc gieo hạt từ 15/2 - 15/3; các tỉnh phía Nam gieo 15/1 - 25/2. Vụ hè: Gieo hạt từ 25/4 - 15/6 ở các tỉnh phía Bắc và phía Nam. Vụ thu: Các tỉnh phía Bắc gieo hạt từ 1/8 - 25/8; các tỉnh phía Nam gieo từ 25/10 - 30/12.

2. Cơ cấu cây trồng

Dưa Thanh lê số 1 xuân - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Lúa xuân - dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Lúa xuân - đậu tương hè thu (lúa mùa sớm) - dưa Thanh lê số 1 thu đông (Rau thu đông sớm).

Dưa chuột xuân - Dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Khoai tây đông xuân - Dưa Thanh lê số 1 hè - Lúa mùa sớm - Bí xanh thu đông (Rau đông sớm).

Ngoài ra có thể trồng trên đất bãi ven sông (vụ xuân hè, thu sau lũ tiểu mãn).

* Email: daoxuanthang07@yahoo.com.vn